

Số: ~~HA~~/QCPH-CCKL-QBV&PTR

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 11 năm 2017

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Chi cục Kiểm lâm và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Thừa Thiên Huế trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 10/08/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh về việc thành lập Chi cục Kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định tạm thời về trình tự lập, phê duyệt kế hoạch thu, chi, nghiệm thu và thanh quyết toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ tình hình thực tế công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và Chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh;

Chi cục Kiểm lâm và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung và cơ chế phối hợp giữa Chi cục Kiểm lâm với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh trong hoạt động quản lý, bảo vệ rừng và Chi trả dịch vụ môi trường rừng.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.



Điều 2. Mục đích

Công tác phối hợp giữa Chi cục Kiểm lâm và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, tăng cường trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng và Chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảm bảo các hoạt động Chi trả dịch vụ môi trường rừng; bảo vệ rừng đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bên và chịu sự điều hành, chỉ huy của người đứng đầu đơn vị chủ trì phối hợp.

2. Phối hợp hoạt động phải thường xuyên, kịp thời, thống nhất, đúng chức năng nhiệm vụ của đơn vị; không làm ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ riêng của từng đơn vị, bảo đảm đáp ứng kế hoạch đã thống nhất theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Xây dựng kế hoạch

Căn cứ vào Quy chế phối hợp hoạt động, Chi cục Kiểm lâm chủ trì xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể hàng năm bao gồm các hoạt động kiểm tra định kỳ, đột xuất theo nguyên tắc công khai.

Điều 5. Trách nhiệm phối hợp của Chi cục Kiểm lâm

1. Phối hợp tổ chức công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, văn bản pháp luật có liên quan; chủ trương, biện pháp của Cấp ủy, chính quyền địa phương về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm và Kiểm lâm địa bàn phối hợp thực hiện tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn người dân thực hiện công tác, quản lý, bảo vệ rừng gắn với chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng đúng mục đích, hiệu quả.

2. Chủ trì xây dựng kế hoạch hàng năm. Thành lập đoàn, phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tổ chức phúc tra nghiệm thu diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng đối với chủ rừng là tổ chức, các tổ chức không phải là chủ rừng được nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng;

Chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm chủ trì xây dựng kế hoạch chi trả DVMTR hàng năm trên địa bàn; thành lập đoàn, tổ chức kiểm tra nghiệm thu diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng đối với chủ rừng là cá nhân, hộ gia đình, nhóm hộ, cộng đồng dân cư.

3. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Chi cục Kiểm lâm để phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng trong công tác xác minh hiện trạng, chất lượng

rừng; xử lý, giải quyết các vấn đề liên quan diện tích rừng trong khu vực cung ứng dịch vụ môi trường rừng khi có biến động hiện trạng.

Tham mưu Sở Nông Nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh về việc thống nhất chủ trương đầu tư các dự án trồng rừng thay thế trên cơ sở phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt; chủ trì công tác kiểm tra, nghiệm thu làm căn cứ để Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thanh toán đúng tiến độ cho đơn vị thực hiện trồng rừng thay thế.

4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng rừng bằng công nghệ ảnh viễn thám, khi phát hiện diện tích rừng bị xâm hại, thông báo kết quả kiểm tra, chất lượng rừng và diễn biến rừng đối với diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng để có cơ sở thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đảm bảo chính xác, kịp thời, hiệu quả.

5. Phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng trong công tác kiểm tra, giám sát theo kế hoạch định kỳ, đột xuất việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cung ứng DVMTR trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh

1. Phối hợp tổ chức triển khai tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng rừng bằng công nghệ ảnh viễn thám, khi phát hiện diện tích rừng bị xâm hại, thông báo cho Chi cục Kiểm lâm để kiểm tra đối chiếu và có biện pháp ngăn ngừa, xử lý.

3. Phối hợp tổ chức việc nghiệm thu, đánh giá số lượng, chất lượng rừng để xác nhận cho các chủ rừng là tổ chức, các tổ chức không phải là chủ rừng được nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng làm cơ sở thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; tổ chức kiểm tra, giám sát các chủ rừng là tổ chức trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 99/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Bố trí cán bộ phụ trách lưu vực phối hợp với Hạt Kiểm lâm, Kiểm lâm địa bàn tăng cường kiểm tra, giám sát các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, nhóm hộ, cộng đồng dân cư thôn theo kế hoạch hoặc đột xuất để thực hiện tốt việc sử dụng tiền DVMTR phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và nâng cao đời sống.

5. Trường hợp có đơn thư khiếu nại liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng cung ứng DVMTR phối hợp Chi cục Kiểm lâm xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

6. Bố trí kinh phí cho việc phúc tra, nghiệm thu theo quy định tại Khoản c, Điều 8, Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định tạm thời về trình tự lập, phê duyệt kế hoạch thu, chi, nghiệm thu và thanh quyết toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Phối hợp nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh về chủ trương, giải pháp, hướng dẫn triển khai thực hiện Chính sách chi trả DVMTR và công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng cung ứng DVMTR.

Điều 7. Phối hợp trao đổi thông tin

1. Khi rừng có biến động hai bên trao đổi, phối hợp kiểm tra số liệu chính xác, Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm thông báo số liệu diễn biến tài nguyên rừng hàng năm, là cơ quan phát ngôn số liệu tài nguyên rừng khi có biến động.

2. Việc trao đổi thông tin thực hiện thường xuyên thông qua các phòng chuyên môn của các bên để thống nhất chỉ đạo hoặc thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm chính xác, kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ. Thông tin trao đổi được thực hiện bằng văn bản hoặc trao đổi trực tiếp qua phương tiện thông tin liên lạc như sau:

a. Chi cục Kiểm lâm:

- Số điện thoại 02343.825.989

- Địa chỉ email Phòng QLVR&BTTN: qlbvrklth@gmail.com

- Chi cục Trưởng: Đ/c Nguyễn Đại Anh Tuấn - ĐT: 0943.43.12.10

- Trưởng phòng QLVR&BTTN: Đ/c Mai Văn Tâm - ĐT: 0914.55.40.55

b. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh:

- Số điện thoại 02343.848.771

- Địa chỉ email Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh: thuathienhuepdf@gmail.com

- Giám đốc: Đ/c Nguyễn Xuân Hiền - ĐT: 0905.13.88.69

- Phó Giám đốc: Đ/c Trần Quốc Cảnh - ĐT: 0945.01.33.44

Điều 8. Phối hợp tổ chức hội nghị giao ban sơ kết, tổng kết

Chi cục Kiểm lâm chủ trì Hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết. Hàng năm vào đầu Quý I của năm sau, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị tổng kết và có trách nhiệm chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết để tổ chức Hội nghị bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng thời gian. Thành phần và địa điểm Hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết do đơn vị chủ trì quyết định sau khi thống nhất ý kiến hai đơn vị. Nội dung thể hiện các vấn đề cơ bản như sau:

1. Tình hình liên quan đến công tác phối hợp hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và Chi trả dịch vụ môi trường rừng;

2. Kết quả công tác phối hợp: Đơn vị chủ trì chủ động dự thảo báo cáo trên cơ sở thống nhất thông tin với đơn vị phối hợp.

3. Nêu rõ những tồn tại, vướng mắc, khó khăn và đề xuất biện pháp khắc phục, những kinh nghiệm cần phổ biến nhân rộng.

4. Những nhiệm vụ trọng tâm và biện pháp phối hợp thời gian tiếp theo.

Căn cứ tình hình, nhiệm vụ giao ban, sơ kết, tổng kết về phối hợp hoạt động có thể lồng ghép vào giao ban, sơ kết, tổng kết của cơ quan, đơn vị chủ trì.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Lãnh đạo của Chi cục Kiểm lâm và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh chịu trách nhiệm Quy chế này.
2. Chi cục Kiểm lâm chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm tham mưu tổ chức triển khai nhiệm vụ phối hợp có hiệu quả tại địa bàn quản lý trên cơ sở hệ thống Kiểm lâm địa bàn cấp xã.
3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
4. Lãnh đạo của mỗi cơ quan có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy chế này đến các đơn vị trực thuộc; cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên của cơ quan và giao bộ phận chuyên môn (phòng) chủ trì, tham mưu thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có tồn tại, vướng mắc, các bên phối hợp đề thống nhất ý kiến sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ



Nguyễn Xuân Hiền



Nguyễn Đại Anh Tuấn

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cục Kiểm Lâm; (B/cáo)
- Quỹ BV&PTR Việt Nam;
- Sở NN&PTNT;
- UBND các huyện, TX, TP (P/hợp chỉ đạo);
- Hạt Kiểm lâm các huyện, TX, TP;
- Lưu: CCKL, Quỹ BV&PTR tỉnh.